

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4401 /BGTVT-PC

V/v: Thông tin về Nghị định số

30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014

của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận
tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2014

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Thông tư số 12/2013/TT-BTP ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định quy trình ra thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, Bộ Giao thông vận tải gửi Quý Bộ thông tin về Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển, như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 và thay thế Nghị định số 115/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Nghị định số 115/2007/NĐ-CP về Điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển đã được Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 7 năm 2007. Kể từ khi có hiệu lực đến nay, Nghị định số 115/2007/NĐ-CP đã điều chỉnh có hiệu quả đối với 02 dịch vụ: Dịch vụ đại lý tàu biển và Dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển, khi cho phép nhà đầu tư nước ngoài được tham gia vào dịch vụ này với phần vốn góp đến 49% (trước đây các dịch vụ này chỉ có doanh nghiệp 100% vốn của Việt Nam mới được kinh doanh).

Tuy nhiên, từ khi Việt Nam là thành viên chính thức trong WTO (ngày 11 tháng 01 năm 2007), bên cạnh việc mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, một số quy định của pháp luật trong nước chưa kịp điều chỉnh những vấn đề thực tế mới phát sinh về hoạt động kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển, cụ thể như sau:

- Trong thời gian qua, do điều kiện kinh doanh đơn giản, nhiều doanh nghiệp vận tải biển được thành lập với năng lực khai thác tàu của các chủ tàu rất hạn chế, kinh doanh khó khăn, nợ quá hạn kéo dài, thu không bù được các chi phí như: cảng phí, vật tư, nhiên liệu, lương thuyền viên... dẫn đến việc thua lỗ trầm trọng, tàu bị bắt giữ, phá sản, làm ảnh hưởng đến uy tín cho đội tàu quốc gia của Việt Nam, đồng thời gây ra rất nhiều khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong việc giải quyết các vụ tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp.

- Đối với dịch vụ đại lý tàu biển, do Việt Nam cho phép doanh nghiệp nước ngoài được góp vốn kinh doanh đến 49%, cộng với việc đăng ký doanh nghiệp thông thoáng, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tăng lên rất nhanh, hiện nay hoạt động này đang được phát triển mạnh, tạo nên một thị trường sôi động và cạnh tranh gay gắt ở các khu vực có cảng biển lớn như Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ đại lý tàu biển phụ thuộc nhiều vào trình độ của đội ngũ đại lý viên chứ không phụ thuộc nhiều vào tiềm năng tài chính. Vì thế, yêu cầu nghiệp vụ của đại lý viên tương đối cao như các đại lý viên phải có kiến thức hàng hải, kiến thức ngoại thương, anh văn thương mại, bảo hiểm hàng hải, luật chuyên chở hàng hải, thực tiễn kinh doanh hàng hải, thông lệ quốc tế... Nghị định 115/2007/NĐ-CP không có quy định điều kiện về đại lý viên nên cần thiết phải bổ sung các điều kiện này.

- Đối với dịch vụ lai dắt, cùng với sự phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, số lượt tàu biển đến cảng biển và lượng hàng hóa thông qua năm sau tăng hơn năm trước. Do đó, để phục vụ các tàu ra vào các cảng an toàn thuận tiện các doanh nghiệp cảng cũng đã chú trọng phát triển đội tàu lai dắt hỗ trợ tàu biển lớn ra vào cảng, điều này đòi hỏi đội tàu lai dắt phải có những tính năng rất cơ động để có thể hỗ trợ cho tàu ra vào cảng an toàn. Hiện nay, dịch vụ này cũng được các nhà đầu tư nước ngoài thành lập liên doanh tại Việt Nam tạo ra thị trường cạnh tranh để cung cấp dịch vụ chủ yếu tập trung tại khu vực cảng biển Vũng Tàu. Tuy nhiên, điều kiện kinh doanh dịch vụ lai dắt tại Nghị định 115/2007/NĐ-CP quy định rất đơn giản, cần thiết bổ sung các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân sự và các điều kiện duy trì trong quá trình hoạt động.

Vì vậy, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 115/2007/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

4. Nội dung chủ yếu

a) Nghị định số 30/2014/NĐ-CP gồm 04 Chương, 18 Điều.

b) Các nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định 30/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải biển; Điều kiện kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải biển bao gồm dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển. Ngoài các quy định tại Nghị định này về điều kiện kinh doanh, tổ chức, cá nhân còn phải thực hiện theo các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến kinh doanh vận tải biển và kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển tại Việt Nam.

Theo Nghị định, người kinh doanh vận tải biển tại Việt Nam phải thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển theo quy định của pháp luật và chỉ được kinh doanh vận tải biển sau khi được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải biển.

Về điều kiện kinh doanh dịch vụ hỗ trợ VTB, Nghị định số 115/2007/NĐ-CP chỉ quy định tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt hỗ

trợ tại cảng biển Việt Nam phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Trường hợp kinh doanh dịch vụ lai dắt thì phải có tàu lai dắt đăng ký mang cờ quốc tịch tàu biển Việt Nam. Ngoài các điều kiện trên, Nghị định 30/2014/NĐ-CP mới được ban hành cũng quy định thêm một số điều kiện kinh doanh hai dịch vụ này. Nhân viên đại lý tàu biển phải là công dân Việt Nam. Cụ thể, đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; có đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ đại lý tàu biển. Đồng thời, doanh nghiệp phải có cán bộ chuyên trách thực hiện khai thác dịch vụ đại lý tàu biển và pháp chế doanh nghiệp. Người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách lĩnh vực đại lý tàu biển phải có kinh nghiệm trong hoạt động đại lý tàu biển tối thiểu 2 năm và nhân viên đại lý tàu biển phải là công dân Việt Nam, có bằng đại học một trong các chuyên ngành hàng hải, ngoại thương, thương mại hoặc kinh tế. Người phụ trách pháp chế doanh nghiệp phải có bằng đại học chuyên ngành luật và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật tối thiểu 2 năm.

Về điều kiện kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển, Nghị định quy định tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ này tại Việt Nam phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; có đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ lai dắt tàu biển. Doanh nghiệp phải có cán bộ chuyên trách thực hiện khai thác dịch vụ lai dắt tàu biển và pháp chế doanh nghiệp. Đồng thời, người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách lĩnh vực lai dắt tàu biển phải có kinh nghiệm trong hoạt động lai dắt tàu biển tối thiểu là 2 năm. Người phụ trách pháp chế doanh nghiệp phải có bằng đại học chuyên ngành luật hoặc tương đương và phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật tối thiểu 2 năm. Đặc biệt, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ này phải có tối thiểu 2 tàu lai dắt chuyên dụng.

Nghị định mới ban hành cũng bổ sung quy định cụ thể điều kiện về duy trì hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển, lai dắt tàu biển. Cụ thể, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp hoặc có bảo lãnh tài chính tương đương và có hợp đồng đại lý tàu biển, hợp đồng lai dắt tàu biển đối với từng chuyến tàu cụ thể hoặc trong một thời hạn cụ thể.

Trên đây là thông tin về Nghị định số 30/2014/NĐ-CP, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Công (để b/c);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, PC.



